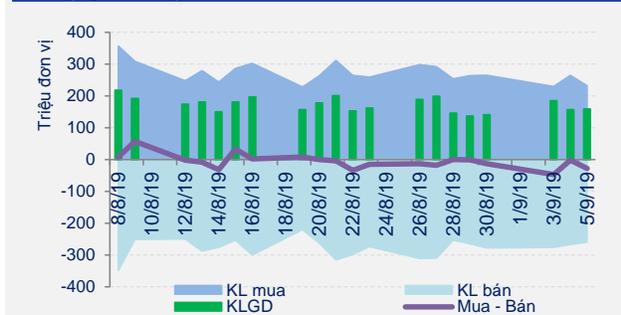


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/9/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	976.79	100.96
% Thay đổi	↓ -0.09%	↑ 0.01%
KLGD (CP)	158,849,767	16,771,819
GTGD (tỷ đồng)	3,065.65	229.29
Tổng cung (CP)	260,084,620	37,658,700
Tổng cầu (CP)	231,865,150	39,713,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,454,437	513,709
KL mua (CP)	6,193,817	199,700
GT mua (tỷ đồng)	292.29	2.38
GT bán (tỷ đồng)	408.38	9.60
GT ròng (tỷ đồng)	(116.08)	(7.22)

**Tương quan cung cầu HOSE**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.95%	12.9	2.4	3.0%
Công nghiệp	↑ 0.20%	14.7	3.1	39.0%
Dầu khí	↑ 0.29%	19.1	2.4	2.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.22%	17.4	4.6	6.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.03%	13.2	2.5	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.23%	20.2	5.7	11.3%
Ngân hàng	↑ 0.26%	11.4	2.3	12.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.19%	13.1	1.6	6.9%
Tài chính	↓ -0.16%	22.1	4.1	16.6%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.08%	15.0	3.0	1.6%
VN - Index	↓ -0.09%	16.5	3.9	106.3%
HNX - Index	↑ 0.01%	8.9	1.6	-6.3%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản suy giảm đáng kể. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,84 điểm (-0,09%) xuống 976,79 điểm; HNX-Index tăng 0,01 điểm (+0,01%) lên 100,96 điểm. Thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.366 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 176 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 925 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 217 mã tăng, 130 mã tham chiếu, 239 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay với diễn biến tẻ nhạt khi chỉ số chỉ tăng nhẹ với thanh khoản mất hút. Bất ngờ là trong phiên ATC, lực cung gia tăng khiến VN-Index kết phiên trong sắc đỏ nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ như VNM (-1,5%), VIC (-0,3%), MBB (-1,7%), MWG (-1,4%), MSN (-0,7%), FPT (-1,1%), BID (-0,3%), NVL (-0,7%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn những trụ cột khác tăng giá đã giúp thị trường không giảm mạnh, có thể kể đến như SAB (+1,5%), TCB (+2,3%), VCB (+0,4%), VPB (+2,3%), PLX (+0,5%), HPG (+0,5%), GAS (+0,1%), VRE (+0,3%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp sau thời gian bị chốt lời đã có sự hồi phục tốt với SNZ (+8,9%), TIP (+7%), SIP (+5,8%), NTC (+4,8%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục giao dịch trong trạng thái thanh khoản thấp và diễn biến thực sự nhàm chán khi các chỉ số chính chủ yếu chỉ dao động quanh ngưỡng tham chiếu. Lực bán gia tăng trong phiên ATC khiến VN-Index giảm nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp, tuy nhiên thanh khoản tiếp tục sụt giảm cho thấy áp lực bán ra là không mạnh. Theo đó, thị trường có lẽ vẫn đang ở trong giai đoạn giằng co và đi ngang là chủ yếu. Xét trên phương diện phân tích kỹ thuật, VN-Index đã đánh mất đường trung bình động trung hạn MA50 trong phiên hôm nay, qua đó làm gia tăng nguy cơ giảm tiếp của thị trường trong các phiên tiếp theo nếu như không nhanh chóng lấy lại đường tín hiệu này. Bên cạnh đó, khối ngoại tiếp tục bán ròng với khoảng hơn 120 tỷ trên hai sàn là một điểm trừ của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm nếu như chỉ số không nhanh chóng vượt qua được vùng kháng cự trong khoảng 978-980 điểm (MA20-50). Nhà đầu tư ngắn hạn nên tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường trong giai đoạn này, những quyết định giải ngân sẽ cần sự lựa chọn thật kỹ do dòng tiền sẽ không có sự lan tỏa đến toàn thị trường. Nhà đầu tư với tầm nhìn trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **5/9/2019**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 981,67 điểm. Về chiều, lực cung có sự gia tăng khiến chỉ số dần thu hẹp mức tăng điểm. Và trong phiên ATC, cung tiếp tục gia tăng khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ và đây cũng là mức thấp nhất phiên hôm nay. Kết phiên, VN-Index giảm 0,84 điểm (-0,09%) xuống 976,79 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 1.800 đồng, VIC giảm 400 đồng, MBB giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 4.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 101,4 điểm. Nhưng từ khoảng 10h30 trở đi, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm dần xuống dưới mức tham chiếu với mức thấp nhất trong phiên tại 100,66 điểm. Trong phiên ATC, lực cầu quay trở lại giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,01 điểm (+0,01%) lên 100,96 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG tăng 500 đồng, PVI tăng 300 đồng, DNP tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 1.100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 116,19 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,3 triệu cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 34,1 tỷ đồng tương ứng với 279 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HDB với 12,7 tỷ đồng tương ứng với 498 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVT là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 6,7 tỷ đồng tương ứng với 379 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 7,25 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 314 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 8 tỷ đồng tương ứng với 384 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DTD với 692 triệu đồng tương ứng với 43 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 534 triệu đồng tương ứng với 73 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện đã đánh mất ngưỡng 978 điểm (MA50), thanh khoản tiếp tục giảm so với phiên hôm qua và vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 114 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 978 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 959 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm nếu như chỉ số không nhanh chóng vượt qua được vùng kháng cự trong khoảng 978-980 điểm (MA20-50).

### HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ sau hai phiên giảm điểm liên tiếp và chỉ số hiện tiếp tục dưới ngưỡng 102,3 điểm (MA20), thanh khoản khấp lênh tiếp tục giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 16 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102,3 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,8 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ biến động giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 100-102,3 điểm (ngưỡng tâm lý - MA20).



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 42,69 - 42,91 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 90.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng</b>	Ngày 5/9, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.140 đồng (giảm 6 đồng).

## TIN QUỐC TẾ

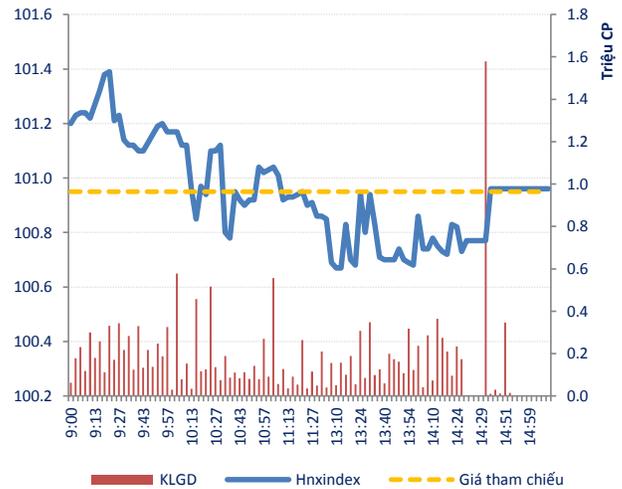
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 9,05 USD/ounce tương ứng 0,58% xuống mức 1.551,35 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,081 điểm tương ứng với 0,08% xuống 98,312 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1038 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2273 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,58 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,13 USD/thùng tương ứng 0,23% xuống mức 56,13 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/9, chỉ số Dow Jones tăng 237,45 điểm tương ứng 0,91% lên 26.355,47 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 102,72 điểm tương ứng 1,3% lên 7.976,88 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 31,51 điểm tương ứng 1,08% lên 2.937,78 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

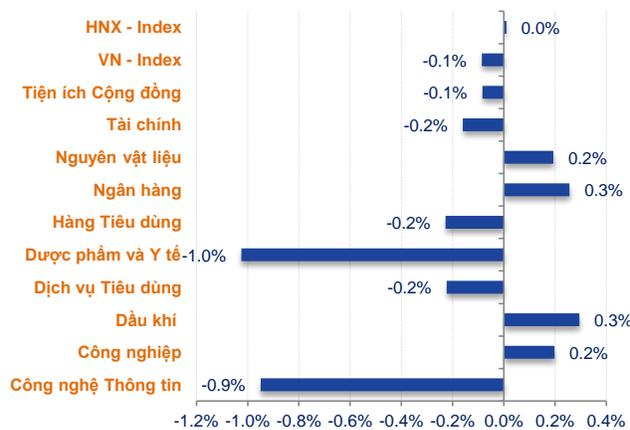
KLGD và VN-Index trong phiên



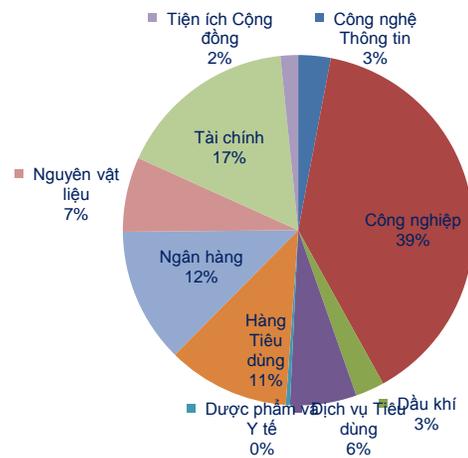
KLGD và HNX-Index trong phiên



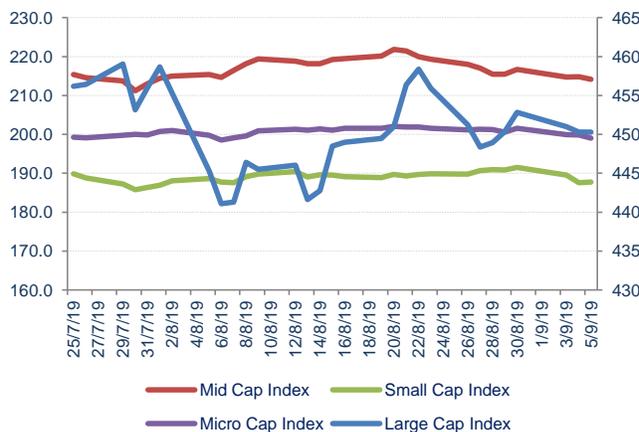
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



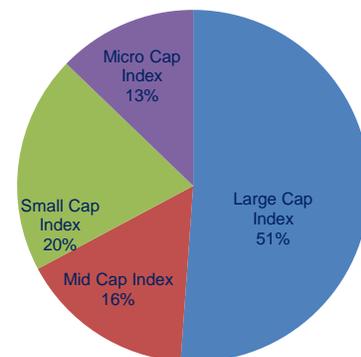
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVT	378,770	STB	578,800
2	E1VFN30	251,980	ITA	551,000
3	BMP	124,720	DXG	516,840
4	PLX	104,010	ITC	498,900
5	VGC	101,520	HDB	498,040

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	72,825	PVS	383,510
2	ART	20,000	DTD	42,600
3	PVI	12,700	NDN	26,100
4	DGC	8,500	BVS	13,000
5	TNG	8,500	HHG	5,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	26.30	27.10	↑ 3.04%	31,110,150
ITA	3.22	3.25	↑ 0.93%	21,003,460
FLC	3.67	3.60	↓ -1.91%	5,249,640
TCB	21.70	22.20	↑ 2.30%	4,417,320
KDC	21.30	21.20	↓ -0.47%	4,277,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	20.70	20.60	↓ -0.48%	1,613,600
SHB	6.30	6.20	↓ -1.59%	1,230,525
SHS	7.40	7.40	→ 0.00%	957,988
C69	20.10	22.10	↑ 9.95%	852,181
ART	1.90	2.00	↑ 5.26%	694,960

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HRC	33.60	35.95	2.35	↑ 6.99%
SRC	21.50	23.00	1.50	↑ 6.98%
TIP	28.00	29.95	1.95	↑ 6.96%
YEG	57.70	61.70	4.00	↑ 6.93%
TCO	8.22	8.79	0.57	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
C69	20.10	22.10	2.00	↑ 9.95%
STC	13.90	15.20	1.30	↑ 9.35%
VTS	12.10	13.20	1.10	↑ 9.09%
SPP	2.20	2.40	0.20	↑ 9.09%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1903	0.11	0.08	-0.03	↓ -27.27%
FTM	8.75	8.14	-0.61	↓ -6.97%
CMBB1901	2.44	2.27	-0.17	↓ -6.97%
LGC	46.95	43.70	-3.25	↓ -6.92%
AGF	3.11	2.90	-0.21	↓ -6.75%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HPM	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
SGH	56.50	50.90	-5.60	↓ -9.91%
TTL	6.50	5.90	-0.60	↓ -9.23%
IDJ	6.50	5.90	-0.60	↓ -9.23%
SEB	34.50	31.60	-2.90	↓ -8.41%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	31,110,150	3.0%	311	87.1	2.6
ITA	21,003,460	3250.0%	177	18.3	0.3
FLC	5,249,640	3.8%	479	7.5	0.3
TCB	4,417,320	16.7%	2,518	8.8	1.4
KDC	4,277,400	1.3%	509	41.6	0.7

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,613,600	9.1%	2,391	8.6	0.8
SHB	1,230,525	12.4%	1,730	3.6	0.4
SHS	957,988	14.7%	1,976	3.7	0.6
C69	852,181	4.8%	555	39.8	2.1
ART	694,960	4.5%	504	4.0	0.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HRC	↑ 7.0%	1.4%	250	143.6	2.0
SRC	↑ 7.0%	4.1%	503	45.7	1.8
TIP	↑ 7.0%	23.3%	4,530	6.6	1.6
YEG	↑ 6.9%	-1.0%	(506)	-	1.3
TCO	↑ 6.9%	8.3%	984	8.9	0.8

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	↑ 11.1%	-4.0%	(401)	-	0.1
C69	↑ 10.0%	4.8%	555	39.8	2.1
STC	↑ 9.4%	14.2%	2,825	5.4	0.8
VTS	↑ 9.1%	-7.0%	(1,649)	-	0.6
SPP	↑ 9.1%	5.7%	579	4.1	0.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVT	378,770	13.3%	2,399	7.4	1.2
EVFN3	251,980	N/A	N/A	N/A	N/A
BMP	124,720	16.6%	5,022	10.0	1.7
PLX	104,010	17.0%	3,399	17.9	3.6
VGC	101,520	8.5%	1,318	14.3	1.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	72,825	14.7%	1,976	3.7	0.6
ART	20,000	4.5%	504	4.0	0.2
PVI	12,700	10.9%	3,317	10.3	1.2
DGC	8,500	25.0%	6,920	4.0	1.1
TNG	8,500	25.3%	3,435	5.2	1.2

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	408,204	4.4%	1,450	84.1	5.1
VHM	298,107	31.4%	4,791	18.6	5.6
VCB	287,809	25.2%	4,731	16.4	3.8
VNM	212,448	38.3%	6,060	20.1	7.5
GAS	192,352	27.1%	6,517	15.4	4.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,669	25.7%	3,438	6.4	1.2
VCS	12,701	44.0%	8,055	10.1	4.1
VCG	11,661	8.3%	1,459	18.1	1.8
PVS	9,846	9.1%	2,391	8.6	0.8
PVI	7,927	10.9%	3,317	10.3	1.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAH	2.42	6.3%	673	15.5	0.9
LAF	2.38	-24.4%	(2,037)	-	0.9
DXG	2.30	20.2%	3,026	4.9	1.2
FDC	2.24	16.9%	2,557	5.3	0.9
CMG	2.11	9.0%	1,619	23.7	2.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HTP	5.66	-1.0%	(121)	-	0.3
NBP	4.50	14.5%	2,789	4.5	0.7
NHP	3.80	-6.2%	(589)	-	0.1
L35	3.39	2.2%	319	25.0	0.5
DST	3.38	-3.4%	(365)	-	0.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---